

Đô Lương, ngày 16 tháng 9 năm 2024

Số: 146/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 224/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị T** – sinh năm 1997

Địa chỉ: **Xóm L, xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.**

Bị đơn: Anh **Nguyễn Quang T1** – sinh năm 1992

Địa chỉ: **Xóm L, xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Đặng Thị T** và Anh **Nguyễn Quang T1**.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ Hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Đặng Thị T** và anh **Nguyễn Quang T1**.

- Về con chung: Giao con chung là cháu **Nguyễn Đặng Trâm A** sinh ngày 19/11/2022 cho chị **Đặng Thị T** trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu **Nguyễn Đặng Trâm A** đủ 18 tuổi, thành niên. Anh **Nguyễn Quang T1** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung

mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) kể từ tháng 9 năm 2024 đến khi cháu Nguyễn Đăng Trâm A đủ 18 tuổi, thành niên.

Anh Nguyễn Quang T1 có quyền đi lại thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản cản trở. Anh Nguyễn Quang T1 không được lạm dụng việc thăm nom con chung để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định.

- Về tài sản và các khoản nợ: Chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Quang T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đặng Thị T chịu 150.000đ án phí ly hôn nhưng được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009621 ngày 27/8/2024 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương. Trả lại chị Đặng Thị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí. Anh Nguyễn Quang T1 phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 648 Bộ luật Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- UBND xã Hiến Sơn;
- THADS huyện Đô Lương.

THẨM PHÁN

Phan Văn Nguyễn

